

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chủ trương và hỗ trợ kinh phí mua xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Thanh Hóa năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ kết luận của Thường trực Tỉnh ủy Thanh Hóa tại Công văn số 3360-CV/VPTU ngày 20/12/2022 của Văn phòng Tỉnh ủy về việc mua xe ô tô phục vụ công tác chung và xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh về phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 19/6/2020 của UBND tỉnh về việc quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa và Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp y tế thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 5255/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2022 của tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 7439/STC-QLCSGC ngày 23/12/2022 về phê duyệt chủ trương và hỗ trợ kinh phí mua xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng phòng, chống bão lụt và xe ô tô chuyên dùng khác của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Thanh Hóa năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương và hỗ trợ kinh phí mua xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Thanh Hóa năm 2022; cụ thể như sau:

1. Tổng số xe mua sắm đợt này: 27 xe.

2. Chung loại xe: Loại xe 5-7 chỗ ngồi là 23 chiếc; loại xe 47 chỗ ngồi (bao gồm: xe 45 chỗ ngồi, 01 ghế lái và 01 ghế phụ) là 01 chiếc; loại xe 34 chỗ ngồi (bao gồm: xe 32 chỗ ngồi, 01 ghế lái và 01 ghế phụ) là 01 chiếc; loại xe bán tải là 01 chiếc; loại xe cứu thương thông thường là 01 chiếc.

3. Giá mua tối đa:

- Xe ô tô phục vụ công tác chung: Thực hiện mức giá mua tối đa quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ là 720 triệu đồng/xe. Đối với các cơ quan, đơn vị thường xuyên phải đi công tác đến địa bàn miền núi, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, được mua xe ô tô phục vụ công tác chung, loại xe 2 cầu với mức giá tối đa là 1.100 triệu đồng/xe, theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ.

- Xe ô tô chuyên dùng (trừ lĩnh vực y tế): Thực hiện mức giá mua tối đa quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 19/6/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa; cụ thể như sau:

+ Xe chuyên dùng loại 07 chỗ ngồi, 02 cầu, gắn biển hiệu nhận biết là 1.100 triệu đồng/xe.

+ Xe chuyên dùng loại 47 chỗ ngồi là 2.920 triệu đồng/xe.

+ Xe chuyên dùng loại 34 chỗ ngồi là 1.635 triệu đồng/xe.

+ Xe chuyên dùng loại bán tải là 772 triệu đồng/xe.

- Xe ô tô chuyên dùng cứu thương thông thường: Thực hiện mức giá mua tối đa theo quy định tại Phụ lục III kèm theo Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa là 1.000 triệu đồng/xe.

(Giá mua xe ô tô trên đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật; chưa bao gồm lệ phí trước bạ, lệ phí cấp biển số xe, phí bảo hiểm, phí đăng kiểm, phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe; trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế thì phải tính đủ số thuế được miễn vào giá mua).

4. Tổng kinh phí hỗ trợ mua xe: 30.235.000.000 đồng (Ba mươi ba tỷ, hai trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Bao gồm:

a) Kinh phí mua xe: 27.827 triệu đồng.

b) Kinh phí cấp bổ sung để nộp lệ phí trước bạ, lệ phí cấp biển số (tạm tính): 2.408 triệu đồng.

5. Nguồn kinh phí: Từ nguồn chi quản lý hành chính (kinh phí mua xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng các cơ quan, đơn vị, tổ chức) trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2022.

(Danh sách các cơ quan, đơn vị được trang bị xe tại phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị được trang bị xe đợt này và Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan có liên quan về tính chính xác của nội dung báo cáo, trình phê duyệt mua xe ô tô tại Điều 1 Quyết định này.

2. Sở Tài chính thực hiện bổ sung dự toán năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị để mua xe ô tô; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản công (xe ô tô) theo đúng chế độ quy định.

3. Các cơ quan, đơn vị lập phương án thanh lý, điều chuyển để sắp xếp xe ô tô hiện có phù hợp với tiêu chuẩn, định mức quy định trước khi thực hiện mua xe ô tô mới; thực hiện trình tự, thủ tục tiếp theo để trình duyệt và tổ chức thực hiện mua sắm tài sản công và thanh, quyết toán theo quy định; chịu trách nhiệm toàn diện về việc quản lý, sử dụng xe ô tô theo đúng mục đích, tiêu chuẩn và định mức sử dụng theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được mua xe tại Điều 1, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC. (thht)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

Phụ lục
DANH SÁCH CƠ QUAN, ĐƠN VỊ MUA XE Ô TÔ NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng xe mua sắm (chiếc)	Chủng loại xe	Giá mua xe tối đa (triệu đồng/xe)	Kinh phí hỗ trợ (triệu đồng)	Trong đó	
						Kinh phí mua xe (triệu đồng)	Lệ phí trước bạ, lệ phí cấp biển số xe (tạm tính) (triệu đồng)
1	2	3	4	5	6=7+8	7=3x5	8
	TỔNG CỘNG (A+B)	27	-		30.235	27.827	2.408
A	XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG	21	-		21.304,9	19.300	2004,9
I	Cấp tỉnh	10	-		8.775,8	7.960	815,8
1	Ban Nội chính Tỉnh ủy	1	Xe 02 cầu	1.100	1.215,9	1.100	115,9
2	Báo Thanh Hóa	1	Xe 5-7 chỗ ngồi	720	793	720	73
3	Sở Thông tin và Truyền thông	1	Xe 5-7 chỗ ngồi	720	793	720	73
4	Sở Tư pháp	1	Xe 5-7 chỗ ngồi	720	793	720	73
5	Sở Khoa học và Công nghệ	1	Xe 5-7 chỗ ngồi	720	793	720	73
6	Ban Dân tộc	1	Xe 2 cầu	1.100	1.215,9	1.100	115,9
7	Trường Đại học Hồng Đức	1	Xe 5-7 chỗ ngồi	720	793	720	73
8	Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	Xe 5-7 chỗ ngồi	720	793	720	73
9	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	1	Xe 5-7 chỗ ngồi	720	793	720	73
10	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Thanh Hóa	1	Xe 5-7 chỗ ngồi	720	793	720	73
II	Huyện, thị xã, thành phố	11	-		12.529,1	11.340	1.189,1
1	HĐND - UBND huyện Bá Thước	1	Xe 2 cầu	1.100	1.215,9	1.100	115,9
2	HĐND - UBND huyện Cẩm Thủy	1	Xe 2 cầu	1.100	1.215,9	1.100	115,9
3	HĐND - UBND huyện Lang Chánh	1	Xe 2 cầu	1.100	1.215,9	1.100	115,9
4	HĐND - UBND huyện Mường Lát	1	Xe 2 cầu	1.100	1.215,9	1.100	115,9
5	HĐND - UBND huyện Ngọc Lặc	1	Xe 2 cầu	1.100	1.215,9	1.100	115,9
6	HĐND - UBND huyện Như Xuân	1	Xe 2 cầu	1.100	1.215,9	1.100	115,9
7	HĐND - UBND huyện Quan Hóa	1	Xe 2 cầu	1.100	1.215,9	1.100	115,9

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng xe mua sắm (chiếc)	Chủng loại xe	Giá mua xe tối đa (triệu đồng/xe)	Kinh phí hỗ trợ (triệu đồng)	Trong đó	
						Kinh phí mua xe (triệu đồng)	Lệ phí trước bạ, lệ phí cấp biển số xe (tạm tính) (triệu đồng)
8	HĐND - UBND huyện Quan Sơn	1	Xe 2 cầu	1.100	1.215,9	1.100	115,9
9	HĐND - UBND huyện Thường Xuân	1	Xe 2 cầu	1.100	1.215,9	1.100	115,9
10	HĐND - UBND thị xã Nghi Sơn	1	Xe 5-7 chỗ ngồi	720	793	720	73
11	HĐND - UBND huyện Yên Định	1	Xe 5-7 chỗ ngồi	720	793	720	73
B	XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG	6	-		8.930,1	8.527	403,1
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	Xe ô tô chuyên dùng 07 chỗ ngồi, 02 cầu	1.100	1.215,9	1.100	115,9
2	Sở Giao thông vận tải	1	Xe ô tô chuyên dùng 07 chỗ ngồi, 02 cầu	1.100	1.215,9	1.100	115,9
3	Nhà khách Văn phòng Tỉnh ủy	1	Xe bán tải	772	850,2	772	78,2
4	Nhà hát ca múa kịch Lam Sơn	1	Xe 45 chỗ ngồi	2.920	2.979,4	2.920	59,4
5	Nhà hát Nghệ thuật truyền thống Thanh Hóa	1	Xe 34 chỗ ngồi	1.635	1.668,7	1.635	33,7
6	Bệnh viện Mắt Thanh Hóa	1	Xe cứu thương thông thường	1.000	1.000	1.000	0